

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phường Trần Hưng Đạo, ngày tháng 4 năm 2026

DANH SÁCH

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2026 (VÒNG 2)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo)

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH			Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Điểm vấn đáp	Điểm ưu điểm	Tổng điểm	
1	01	Phùng Thị Ngọc	Ánh	12/04/1998	GV Mầm non	MN Lê Lợi	43		43	
2	02	Nguyễn Thị	Dịu	12/01/1993	GV Mầm non	MN Lê Lợi				Bỏ thi
3	03	Đỗ Thị	Duyên	06/10/1996	GV Mầm non	MN Lê Lợi	84.5		84.5	Trúng tuyển
4	04	Lê Thanh	Huyền	25/10/1997	GV Mầm non	MN Cộng Hoà				Bỏ thi
5	05	Nguyễn Thị	Huyền	10/11/2000	GV Mầm non	MN Cộng Hoà	47		47	
6	06	Nguyễn Thị Thu	Hương	19/06/1996	GV Mầm non	MN Cộng Hoà				Bỏ thi
7	07	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/01/2003	GV Mầm non	MN Lê Lợi				Bỏ thi
8	08	Trương Thị	Nga	26/08/1988	GV Mầm non	MN Lê Lợi	48	5	53	
9	09	Hoàng Thị	Ngọc	13/02/2001	GV Mầm non	MN Lê Lợi	80		80	Trúng tuyển
10	10	Nguyễn Thị	Nhung	16/01/1996	GV Mầm non	MN Lê Lợi				Bỏ thi
11	11	Đình Thị	Phương	04/08/1992	GV Mầm non	MN Lê Lợi	64.5	5	69.5	
12	12	Hà Thị Như	Quỳnh	22/01/1995	GV Mầm non	MN Lê Lợi	51	5	56	

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH			Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Điểm văn đáp	Điểm ưu điểm	Tổng điểm	
13	13	Nguyễn Thị	Thường	09/07/1987	GV Mầm non	MN Cộng Hoà	90.5	7.5	98	Trúng tuyển
14	14	Bê Thị	Trà	26/8/1992	GV Mầm non	MN Lê Lợi	71.5	5	76.5	
15	15	Bùi Thị Thảo	Trang	21/01/1993	GV Mầm non	MN Cộng Hoà	73.5	5	78.5	
16	16	Trần Thị	Uyên	08/10/1993	GV Mầm non	MN Lê Lợi	51	5	56	
17	17	Nguyễn Thị Mai	Anh	30/03/1998	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	62.5	5	67.5	
18	18	Nguyễn Thị Minh	Anh	09/11/2002	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	50		50	
19	19	Mạc Thị Vân	Anh	26/07/2002	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	69		69	
20	20	Đỗ Thị Hồng	Bưởi	02/7/1990	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	62.5			Bỏ thi
21	21	Vũ Thị Minh	Hải	13/06/2001	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	62.5			Bỏ thi
22	22	Bùi Minh	Hằng	02/05/2003	GV Tiểu học	TH Cộng Hoà	62		62	
23	23	Đình Tân	Huyền	24/10/2001	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	88	5	93	Trúng tuyển
24	24	Triệu Thị	Huyền	15/06/2002	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	90		90	Trúng tuyển
25	25	Đỗ Lan	Hương	03/05/1995	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	85	5	90	Trúng tuyển
26	26	Nguyễn Thuỳ	Linh	06/09/2002	GV Tiểu học	TH Cộng Hoà	85		85	Trúng tuyển
27	27	Lý Thuỳ	Linh	11/06/1997	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	50	5	55	
28	28	Cao Thị Cẩm	Ly	10/08/1997	GV Tiểu học	TH Cộng Hoà	60		60	
29	29	Quách Huyền	My	05/11/1994	GV Tiểu học	TH Cộng Hoà	65	5	70	

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH			Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Điểm văn đáp	Điểm ưu điểm	Tổng điểm	
30	30	Dương Thuý	Nga	23/12/2002	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	60		60	
31	31	Đình Thị	Ngọc	15/03/1998	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	50		50	
32	32	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	12/03/2003	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	60		60	
33	33	Trần Thị	Nhung	16/05/1993	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	67.5	5	73	
34	34	Nguyễn Thị	Phượng	23/01/1999	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	70		70	
35	35	Lê Như	Quỳnh	28/03/2002	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	45		45	
36	36	Vũ Trúc	Quỳnh	27/11/1998	GV Tiểu học	TH Hưng Đạo	50	5	55	
37	37	Nguyễn Phương	Thảo	06/05/2002	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	32.5		32.5	
38	38	Nguyễn Hoàng Anh	Thơ	18/07/2003	GV Tiểu học	TH Cộng Hoà	40		40	
39	39	Nguyễn Thị	Tuyết	16/06/1996	GV Tiểu học	TH Lê Lợi	82.5		82.5	Trúng tuyển
40	40	Nguyễn Xuân	Dũng	17/02/1987	Hoá học	THCS Lê Lợi	X			Bỏ thi
41	41	Đào Thị Thu	Thương	18/02/2002	Hóa học	THCS Cộng Hoà	85		85	Trúng tuyển
42	42	Lê Thị Huyền	Trình	12/3/2002	Hoá học	THCS Lê Lợi	88		88	Trúng tuyển
43	43	Lỗ Phương	Anh	16/9/2003	Sinh học	THCS Cộng Hoà	X			Bỏ thi
44	44	Đào Như	Quỳnh	27/11/2000	Sinh học	THCS Cộng Hoà	70		70	Trúng tuyển
45	45	Vũ Thị Thanh	Lịch	05/08/1984	Tổng Phụ trách	THCS Cộng Hoà	80	5	85	Trúng tuyển
46	46	Ngô Thị	Đức	12/7/2001	Địa lý	THCS Chu Văn An	80		80	Trúng tuyển
47	47	Lê Thị Hoài	An	20/11/1993	Lịch sử	THCS Chu Văn An	80		80	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH			Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Điểm văn đáp	Điểm ưu điểm	Tổng điểm	
48	48	Nguyễn Thị Phương	Anh	22/02/1999	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	 			Bỏ thi
49	49	Nguyễn Thị Kim	Cúc	05/05/2001	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	85		85	Trúng tuyển
50	50	Đoàn Thị	Hiền	20/11/2003	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	55		55	
51	51	Phan Thị	Hương	12/07/1990	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	 			Bỏ thi
52	52	Vì Thị	Thắm	02/02/1989	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	50		50	
53	53	Nguyễn Thị	Thu	03/9/2001	Ngữ Văn	THCS Hưng Đạo	50		50	
54	54	Nguyễn Thị Minh	Khuê	06/10/2003	Tin học	THCS Chu Văn An	83.5		83.5	Trúng tuyển
55	55	Phạm Phương	Anh	22/11/2003	Toán học	THCS Cộng Hoà	65		65	
56	56	Nguyễn Thị	Giang	13/01/2002	Toán học	THCS Cộng Hoà	86		86	Trúng tuyển
57	57	Nguyễn Thị	Hoa	18/10/2001	Toán học	THCS Cộng Hoà	 			Bỏ thi
58	58	Phạm Thị Mai	Hương	13/05/2002	Toán học	THCS Cộng Hoà	 			Bỏ thi
59	59	Nguyễn Thạch	Lan	11/11/1996	Toán học	THCS Chu Văn An	51		51	
60	60	Dương Bảo	Linh	27/06/2002	Toán học	THCS Chu Văn An	62.5		62.5	
61	61	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/3/2001	Toán học	THCS Cộng Hoà	62.5		62.5	
62	62	Đoàn Phương	Mai	09/9/2002	Toán học	THCS Cộng Hoà	67.5		67.5	
63	63	Nguyễn Phương	Mai	17/3/2002	Toán học	THCS Chu Văn An	 			Bỏ thi
64	64	Đặng Thị	Mai	02/09/1999	Toán học	THCS Chu Văn An	85		85	Trúng tuyển
65	65	Vũ Thị	Miền	15/09/1993	Toán học	THCS Cộng Hoà	 			Bỏ thi

TT	Số báo danh	THÔNG TIN THÍ SINH			Vị trí tuyển dụng	Đơn vị dự tuyển	Kết quả			Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh			Điểm vấn đáp	Điểm ưu điểm	Tổng điểm	
66	66	Giáp Thị Thu	Thảo	29/01/2000	Toán học	THCS Chu Văn An	 			Bỏ thi
67	67	Vũ Thị Thu	Thảo	05/07/1996	Toán học	THCS Chu Văn An	57.5	5	62.5	
68	68	Phạm Thị Ngọc	Vân	11/9/1997	Toán học	THCS Cộng Hoà	70	5	75	

